

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 15-5-2025.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Bà Lê Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Guo Zhi Feng (Tên tiếng Việt: Quách Chí P); Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Chung cư Chính phủ nhân dân, thị trấn MT, thành phố TU, tỉnh SD, Trung Quốc.

Địa chỉ hiện nay: Số 92, đường Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận BT, Thành phố HCM, Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần N; địa chỉ: Số 286, đường YN, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam (theo giấy ủy quyền ngày 05/01/2025); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Liu Yu (Tên tiếng Việt: Lưu V); Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã VL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Khoáng sản HY; địa chỉ: Thôn ĐC, xã VL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Yu (Tên tiếng Việt: Lưu V) - Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/02/2025 và các bản tự khai nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Do quen biết từ trước nên ông Guo Zhi Feng (Tên tiếng Việt: Quách Chí P) đã cho ông Liu Yu (Tên tiếng Việt: Lưu V) vay tiền 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/02/2021, ông Quách Chí P và ông Lưu V ký thỏa thuận cho vay số 2021.02.02/TTCV với nội dung: Ông Quách Chí P cho ông Lưu V vay số tiền 8.700.000.000 VNĐ để ông Lưu V và Công ty Khoáng sản Hòa Yên giải quyết các khó khăn tài chính. Thời hạn vay kể từ ngày nhận tiền đến ngày 31/10/2021 phải thanh toán, thời hạn trả chậm nhất là ngày 10/11/2021, lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 15%/năm, lãi suất quá hạn: 0,05%/ ngày (tương đương 18%/năm). Ông Lưu V sử dụng 40% cổ phần của Công ty Khoáng sản Hòa Yên tương đương giá trị 8.700.000.000 VNĐ để đảm bảo cho khoản vay. Thực hiện thỏa thuận cho vay trên, ông Quách Chí P chuyển khoản vào tài khoản số 37110000577553 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Yên Bái của ông Lưu V, cụ thể: Hồi 11h38 phút ngày 04/02/2021, chuyển khoản số tiền 2.500.000.000 VNĐ.

Lần 2: Ngày 27/4/2021, ông Quách Chí P và ông Lưu V ký thỏa thuận cho vay số 2021.04.23/HK-NK01 với nội dung: Ông Quách Chí P cho ông Lưu V vay số tiền 5.492.640.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động cho Công ty Khoáng sản Hòa Yên. Thời hạn vay kể từ ngày nhận tiền đến ngày 27/4/2022 phải thanh toán, thời hạn trả chậm nhất là ngày 07/5/2022, lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 15%/năm. Ông Lưu V sử dụng 15% cổ phần của Công ty Khoáng sản HY tương đương giá trị 5.492.640.000 VNĐ để đảm bảo cho khoản vay. Thực hiện thỏa thuận cho vay trên, ông Quách Chí P chuyển khoản vào tài khoản số 37110000577553 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Yên Bái của ông Lưu V, cụ thể: Hồi 19h03 phút ngày 27/4/2021, chuyển khoản số tiền 4.000.000.000 VNĐ và hồi 19h04 phút ngày 27/4/2021, chuyển khoản số tiền 1.492.640.000 VNĐ.

Sau khi nhận được toàn bộ số tiền vay trên, ông Lưu V đã chuyển khoản tổng số tiền 5.492.640.000 VNĐ cho Công ty Khoáng sản HY theo Giấy xác nhận chuyển khoản ngày 28/4/2021.

Lần 3: Ngày 11/5/2021, ông Quách Chí P và ông Lưu V ký thỏa thuận cho vay số 2021.05.08/HK-NK02 với nội dung: Ông Quách Chí P cho ông Lưu V vay số tiền 4.848.000.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động cho Công ty Khoáng sản Hòa Yên. Thời hạn vay kể từ ngày nhận tiền đến ngày 11/5/2022 phải thanh toán, thời hạn trả chậm nhất là ngày 21/5/2022, lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 15%/năm. Ông Lưu V sử dụng 15% cổ phần của Công ty Khoáng sản HY tương đương giá trị 4.848.000.000 VNĐ để đảm bảo cho khoản vay. Thực hiện thỏa thuận cho vay trên, ông Quách Chí P chuyển khoản vào tài khoản số

37110000577553 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Yên Bái của ông Lưu V, cụ thể: Hồi 18h21 phút ngày 11/5/2021, chuyển khoản số tiền 4.000.000.000 VNĐ và hồi 18h21 phút ngày 11/5/2021, chuyển khoản số tiền 848.000.000 VNĐ.

Sau khi nhận được toàn bộ số tiền vay trên, ông Lưu V đã chuyển khoản tổng số tiền 4.848.000.000 VNĐ cho Công ty Khoáng sản Hòa Yên theo Giấy xác nhận chuyển khoản ngày 12/5/2021.

Đến hạn của các khoản vay nêu trên, ông Lưu V không trả cả gốc và lãi.

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2024, nguyên đơn ông Quách Chí P đề nghị ông Lưu V trả tiền gốc và tiền lãi của 03 khoản vay là 19.040.640.000 VNĐ.

Ngày 01/02/2025, nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Lưu V phải trả tổng tiền số tiền nợ là 12.840.640.000 VNĐ theo 03 khoản vay, cụ thể: số tiền 2.500.000.000 VNĐ (là số tiền thực tế ông Quách Chí P đã chuyển cho ông Lưu V) theo thỏa thuận vay được ký kết và chuyển tiền cho vay số 2021.02.02/TTCV ngày 02/02/2021; số tiền 5.492.640.000 VNĐ theo thỏa thuận vay được ký kết và chuyển tiền cho vay số 2021.04.23/TTCV ngày 27/04/2021; số tiền 4.848.000.000 VNĐ theo thỏa thuận vay được ký kết và chuyển tiền cho vay số 2021.05.08/TTCV ngày 11/5/2021 và tiền lãi cho cả ba khoản vay (gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 9.495.030.000 VNĐ (tạm tính đến ngày 01/02/2025).

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn đối với số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Quách Chí P và người đại diện theo ủy quyền giao nộp 03 Thỏa thuận cho vay có chữ ký, chữ viết của ông Lưu V và 05 Giấy báo nợ xác nhận nội dung chuyển khoản.

Bị đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu V đã được Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 26, 147, 271, 273, 464, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Guo Zhi Feng, buộc ông Liu Yu phải trả số tiền nợ gốc còn nợ cùng lãi là 23.120.979.814 đồng cho ông Guo Zhi Feng.

Về lỗi chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều có Quốc tịch Trung Quốc, hiện đang cư trú tại Việt Nam. Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo các Thỏa thuận cho vay tiền được ký trên lãnh thổ Việt Nam và tài sản dùng để đảm bảo cho các khoản vay là tài sản ở Việt Nam. Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 37, 38, 464 và điểm a, c khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

[1.2] Do các đương sự đều đang cư trú tại Việt Nam, nên vụ án được tiến hành theo thủ tục thông thường theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với các đương sự ở Việt Nam.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu V đều vắng mặt không có lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến và các tài liệu, chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích của mình là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 6 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và giải quyết vụ án trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và nội dung các Thỏa thuận cho vay tài sản được ký kết giữa ông Quách Chí P và ông Lưu V. Thể hiện giữa ông Quách Chí P và ông Lưu V đã ký kết 03 Thỏa thuận vay tài sản có nội dung giao dịch thông qua hệ thống Ngân hàng Việt Nam nên chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Các thỏa thuận vay tài sản này thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi. Do các thỏa thuận này đều được ký kết tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị thi hành đối với các bên.

Dó đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, ông Lưu V phải trả cho ông Quách Chí P số tiền nợ gốc của 03 khoản vay là 12.840.640.000 đồng (mười hai tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2.2] Về tiền lãi:

[2.2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với 03 khoản vay là 9.495.030.000VNĐ (tạm tính đến ngày 01/02/2025);

Hội đồng xét xử tính theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng như sau:

* *Đối với Thỏa thuận cho vay số 2021.02.02/TTCV ngày 02/02/2021: Số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng;*

- Lãi trong hạn (từ 04/02/2021 đến 10/11/2021) là: 280 ngày

$2.500.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \times 280 \text{ ngày} = 287.671.233 \text{ đồng}$

* Lãi quá hạn từ 11/11/2021 đến 01/02/2025 là: 1.178 ngày

$2.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 1.178 \text{ ngày} = 1.472.500.000 \text{ đồng}$

* *Đối với Thỏa thuận cho vay số 2021.04.23/HY-NK01 ngày 27/4/2021: Số tiền nợ gốc 5.492.640.000 đồng.*

- Lãi trong hạn từ 27/4/2021 đến 07/5/2022 là: 376 ngày

$5.492.640.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \times 376 \text{ ngày} = 848.725.742 \text{ đồng};$

- Lãi quá hạn từ 08/5/2022 đến ngày 01/02/2025 là: 1000 ngày

$5.492.640.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \times 150\% \times 1000 \text{ ngày} = 3.385.873.973 \text{ đồng}.$

(Do các bên không thoả thuận mức lãi suất quá hạn nên tính theo điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 150% mức lãi suất trong hạn).

* *Đối với Thỏa thuận cho vay số 2021.05.08/HY-NK02 ngày 11/5/2021: Số tiền nợ gốc 4.848.000.000 đồng.*

- Lãi trong hạn: từ 11/5/2021 đến 21/5/2022 là: 376 ngày

$4.848.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \times 376 \text{ ngày} = 749.115.616 \text{ đồng}.$

- Lãi quá hạn từ 22/5/2022 đến 01/02/2025 là: 986 ngày

$4.848.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \times 150\% \times 986 \text{ ngày} = 2.946.654.247 \text{ đồng}.$

* Tổng lãi trong hạn và quá hạn của 03 khoản vay trên tính theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng đến ngày 01/02/2025:

$287.671.233 \text{ đồng} + 1.472.500.000 \text{ đồng} + 848.725.742 \text{ đồng} + 3.385.873.973 \text{ đồng} + 749.115.616 \text{ đồng} + 2.946.654.247 \text{ đồng} = 9.690.540.811 \text{ đồng}.$

Lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến 01/02/2025, nguyên đơn yêu cầu thấp hơn số lãi các bên đã thoả thuận nên cần được chấp nhận mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 9.495.030.000 đồng.

[2.2.2] Về yêu cầu tính lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm từ 02/02/2025 đến ngày 15/5/2025 (103 ngày);

- Lãi quá hạn đối với khoản vay thứ nhất:

$2.500.000.000 \text{ đồng} \times 0,05\% \times 103 \text{ ngày} = 128.750.000 \text{ đồng};$

- Lãi đối với hai khoản vay còn lại (các bên không thoả thuận mức lãi suất nên tính theo khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 150% mức lãi suất trong hạn):

$(5.492.640.000 \text{ đồng} + 4.848.000.000 \text{ đồng}) \times 15\%/365 \times 150\% \times 103 \text{ ngày} = 656.559.814 \text{ đồng}.$

* Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn ông Lưu V phải trả cho nguyên đơn ông Quách Chí P tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/5/2025 là:

$12.840.640.000 \text{ đồng} + 9.495.030.000 \text{ đồng} + 128.750.000 \text{ đồng} + 656.559.814 \text{ đồng} = 23.120.979.814 \text{ đồng}$ (hai mươi ba tỷ, một trăm hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm mười bốn đồng).

* Đối với lãi chậm trả (lãi trên nợ lãi trong hạn theo đoạn 2 điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015): Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét.

* Lãi suất giai đoạn thi hành án: Do các bên không thoả thuận lãi suất thi hành án nên bị đơn phải chịu lãi suất giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

* Về tài sản bảo đảm tiền vay Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị đơn phải chịu án phí đối với tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn;

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 6, 26, 35, 37, 38, 147, 227, 228, 464, 469, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Guo Zhi Feng (Tên tiếng Việt: Quách Chí P): Buộc bị đơn ông Liu Yu (Tên tiếng Việt: Lưu V) trả cho ông ông Guo Zhi Feng (Tên tiếng Việt: Quách Chí P) tổng số tiền nợ gốc và lãi là 23.120.979.814 đồng (*hai mươi ba tỷ, một trăm hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm mười bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Guo Zhi Feng (Tên tiếng Việt: Quách Chí P) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.520.000VNĐ (*Sáu mươi ba triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án AA/2023/0000089 ngày 31/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn ông Liu Yu (Tên tiếng Việt: Lưu V) phải chịu 131.120.980 đồng, làm tròn là 131.120.000 đồng (*một trăm ba một triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (Người đại diện);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

